**Phụ lục 8**

**MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU KẾT QUẢ**

**NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHĐT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trong Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| **HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU NHIỆM VỤ**  **BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG** | *Hà Nội, ngày tháng năm* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU**

**KẾT QUẢ NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Tên nhiệm vụ:

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

3. Cơ quan chủ trì thực hiện:

4. Chuyên gia đánh giá:

4.1. Họ và tên:

4.2. Học hàm, học vị:

4.3. Đơn vị công tác:

4.5. Chức danh trong Hội đồng:

5. Các tiêu chí đánh giá - nhận xét:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm**  **tối đa** | **Điểm của chuyên gia** |
| **1** | Mức độ hoàn thành của nhiệm vụ so với mục tiêu, nội dung và kết quả, sản phẩm theo Thuyết minh đề cương được phê duyệt.  **Nhận xét:** | ***20*** |  |
| **2** | Phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra khảo sát; tính xác thực của các nội dung, thông tin, các số liệu điều tra khảo sát trong các báo cáo nghiên cứu của nhiệm vụ.  **Nhận xét:** | ***20*** |  |
| **3** | Đánh giá mức độ hoàn chỉnh của báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt, các báo cáo chuyên đề của nhiệm vụ  **Nhận xét:** | ***25*** |  |
| **4** | Sản phẩm của nhiệm vụ có địa chỉ bàn giao sử dụng rừ ràng/được áp dụng trong thực tiễn hoặc có triển vọng áp dụng.  **Nhận xét:** | ***15*** |  |
| **5** | Hiệu quả kinh tế - xã hội của nhiệm vụ (Đóng góp của nhiệm vụ cho việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, xây dựng pháp luật; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội; có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội…).  **Nhận xét:** | ***20*** |  |
|  | ***Tổng cộng:*** | ***100*** |  |

**6. Nhận xét chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

**7. Khuyến nghị của chuyên gia/thành viên Hội đồng về những điểm cần bổ sung, sửa đổi trong nội dung báo cáo tổng kết của nhiệm vụ:**

**8. Kết luận đánh giá:**

Nhiệm vụ được xếp loại:

|  |  |
| --- | --- |
| Xuất sắc |  |
| Khá |  |
| Đạt |  |
| Không đạt |  |

**CHUYÊN GIA/THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

*(Họ tờn và chữ ký)*

Ghi chú:

1. Nhiệm vụ được đánh giá ở mức “Xuất sắc” là nhiệm vụ đạt tổng số điểm từ 90 điểm trở lên;
2. Nhiệm vụ được đánh giá ở mức “Khá” là nhiệm vụ đạt tổng số điểm từ 80 điểm trở lên;
3. Nhiệm vụ được đánh giá ở mức “Đạt” là nhiệm vụ đạt tổng số điểm từ 70 điểm trở lên
4. Nhiệm vụ được đánh giá ở mức “Không đạt” là nhiệm vụ có tổng số điểm dưới 70 điểm.